

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN**  
**SỬ DỤNG MÁY BAY PHUN THUỐC BVTV CHO LÚA**

**I. Mục đích của trình diễn**

- Đánh giá hiệu lực của việc sử dụng Drone phun thuốc BVTV trừ sâu cuốn lá nhỏ hại lúa.
- Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình sử dụng Drone phun thuốc BVTV trừ sâu cuốn lá nhỏ.

**II. Điều kiện trình diễn**

1. Địa điểm trình diễn: Xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
2. Thời gian trình diễn: 06/4/2024 đến 25/4/2024
3. Cây trồng: Giống lúa Hạt Ngọc 9
4. Thuốc trừ sâu sử dụng: Clever 300 WG

**III. Phương pháp**

1. Đối tượng trình diễn: Dùng máy bay phun thuốc BVTV trừ sâu cuốn lá nhỏ.
2. Phương pháp bố trí
  - Quy mô và phương pháp bố trí: Diện rộng, các ô trình diễn được bố trí ngẫu nhiên;
  - Diện tích trình diễn: 16 ha;
3. Các công thức trình diễn

TT	Công thức	Thời điểm phun	Tỉ lệ sâu nở (%)	Liều lượng (g/sào)	Năng suất lao động
1	Sử dụng máy bay phun thuốc trừ SCLN 01 lần	Ngày 06/4/2024	90	3 g	Phun cho 27 sào/ 15 phút
2	Sử dụng Bình bơm tay phun thuốc trừ SCLN 01 lần	Ngày 06/4/2024	90	3 g	01 sào / 15 phút
3	Đối chứng	Không phun			

4. Chỉ tiêu và phương pháp đánh giá
  - a. Chỉ tiêu



- Xác định mật độ sâu sống vào các thời điểm trước phun và 3, 7 ngày sau phun thuốc;
- Hiệu lực trừ sâu của các công thức sau 3, 5, 9 ngày sau phun thuốc;
- Đánh giá tỷ lệ hại trên lá ở thời điểm trước phun và 14 ngày sau khi phun thuốc theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ hại (\%)} = \frac{\text{Tổng số lá bị hại}}{\text{Tổng số lá điều tra}} \times 100$$

- Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình.

#### b. Phương pháp đánh giá

- Mỗi công thức điều tra số sâu sống tại 10 điểm ngẫu nhiên theo 2 đường chéo góc, mỗi điểm có kích thước 0,5m<sup>2</sup> và qui ra mật độ con/m<sup>2</sup>;
- Mỗi ô quan sát và ghi nhận mức độ bị hại ở 40 khóm lúa ngẫu nhiên trên 2 đường chéo góc.

### IV. Kết quả trình diễn

#### 1. Kết quả về các chỉ tiêu đánh giá hiệu lực trừ sâu

**Bảng 1: Mật độ sâu**

TT	Công thức	Mật độ sâu (con/m <sup>2</sup> )			
		TP Ngày 6/4	3 NSP (Ngày 9/4)	5 NSP (Ngày 11/4)	9 NSP (Ngày 15/4)
1	Sử dụng máy bay phun thuốc trừ SCLN 01 lần	376	111	77	27
2	Sử dụng bình bơm tay phun thuốc trừ SCLN 01 lần	370	75	54	25
3	Đối chứng	370	370	390	390

**Bảng 2: Hiệu lực của thuốc**

TT	Công thức	Hiệu lực (%)		
		3 NSP	5 NSP	9 NSP
1	Sử dụng máy bay phun thuốc trừ SCLN 01 lần	70	80	93
2	Sử dụng bình bơm tay phun thuốc trừ SCLN 01 lần	80	85	93



**Bảng 3 : Tỷ lệ lá bị hại trước phun và 14 ngày sau phun**

TT	Công thức	Tỷ lệ hại (%)	
		TP	14 NSP
1	Sử dụng máy bay phun thuốc trừ SCLN 01 lần	1.70	2.20
2	Sử dụng bình bơm tay phun thuốc trừ SCLN 01 lần	1,80	2.05
3	Đối chứng	1,72	91,5

**Ghi chú:** - TP: Trước phun. NSP: Ngày sau phun

## 2. Đánh giá hiệu quả kinh tế

**Bảng 4: Hiệu quả kinh tế**

Chỉ tiêu	Ruộng Mô hình sử dụng máy bay phun thuốc			Ruộng sử dụng bình bơm tay phun thuốc		
	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1. Chi phí BVTV(/sào)						
+ Tiền thuốc	1 lần	15.000	15.000	1 lần	15.000	15.000
+ Công phun thuốc	1 lần	15.000	15.000	1 lần	30.000	30.000
2. Tổng chi (đ/sào)			30.000			45.000
3. Hiệu quả kinh tế (đ/sào)	Giảm 15.000					

## V. Nhận xét và đề nghị

### 1. Nhận xét:

Mô hình sử dụng Drone phun thuốc BVTV cho lúa mang lại một số hiệu quả nổi bật :

- Hiệu quả trừ sâu ngang bằng với phun tay đúng kỹ thuật;
- Tăng năng suất lao động, đảm bảo kịp thời mùa vụ, giải quyết khâu thiếu lao động trong nông nghiệp trong thời gian cao điểm;
- Giảm 15.000 đồng/sào tương đương 420.000 đồng/ha;
- Phun thuốc tập trung, có tổ chức tránh việc lạm dụng sử dụng thuốc BVTV giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường.



## **2. Đề nghị:**

Tuyên truyền sử dụng thuốc máy bay trong phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ hại lúa, đặc biệt trong những năm áp lực sâu cao nhằm giúp bà con trừ sâu cuốn lá nhỏ đạt hiệu quả cao, giảm chi phí bảo vệ thực vật, hạn chế ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

**Giám đốc**



**Vũ Minh Ngọc**